

Tam Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Số: 21/2018/QĐST-DS.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2016/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh K1, sinh năm 1961; cư trú tại số A1, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh K1: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990; cư trú tại ấp B1, xã B2, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 5 năm 2015).

- *Bị đơn:* Ông Lê Công V, sinh năm 1976; cư trú tại số B1, đường B2, phường B3, quận B4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Công V: Chị Dương Thùy T1, sinh năm 1983; cư trú tại số E1, đường E2, phường E3, thành phố E4, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 4 năm 2016).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà Dương Thị Kiều O, sinh năm 1967; cư trú tại số A1, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Kiều O: Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1990; cư trú tại ấp B1, xã

B2, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 5 năm 2015).

2) Anh Trần Minh K2, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số A1, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long; nơi làm việc Công ty Trách nhiệm hữu hạn X địa chỉ khu công nghiệp V, lô G1, đường số G2, phường G3, quận G4, thành phố Hồ Chí Minh.

3) Anh Trần Minh K3, năm 1999; cư trú tại số A1, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

4) Anh Nguyễn Minh L1, sinh năm 1985.

5) Chị Nguyễn Thị Trúc L2, sinh năm 1985.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú tại số H1, khóm H2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long; tạm trú tại số A1, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

6) Bà Nguyễn Thị Kim L3, sinh năm 1977; cư trú tại số B1, đường B2, phường B3, quận B4, thành phố Hồ Chí Minh.

7) Bà Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1971; cư trú tại số M1, đường M2, phường M3, thành phố E4, tỉnh Vĩnh Long.

8) Ông Nguyễn Minh C1, sinh năm 1983; cư trú tại số N1, ấp N2, xã N3, huyện N4, tỉnh Vĩnh Long.

9) Ủy ban nhân dân huyện A4; địa chỉ khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện A4: Ông Trần Văn D; cư trú tại khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A4).

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện A4: Ông Bùi Văn P; cư trú tại khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 5 năm 2018).

10) Ông Lý Thái C2, sinh năm 1969.

11) Bà Dương Thị Kim T3, sinh năm 1971.

Cùng cư trú tại: Số A5, khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thiết lập giữa ông Trần Minh K1, bà Dương Thị Kiều O với ông Lê Công V vào ngày 29/10/2013 tại Văn phòng Công chứng T4.

Các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số Q1, tờ bản đồ số Q2, diện tích 94,7 m², loại đất ở tại đô thị; Căn nhà ở cấp IV (xây dựng năm 2007), diện tích xây dựng 71 m², diện tích sàn 71 m², kết cấu khung bê tông cốt thép, nền gạch men, mái tole sóng vuông, tường gạch ống D 100, trần nhựa gắn liền

với đất tọa lạc tại địa chỉ khóm A2, thị trấn A3, huyện A4, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở của ông Lê Công V. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S1 số vào sổ cấp giấy chứng nhận S2 do Ủy ban nhân dân huyện A4 cấp ngày 30/3/2011, cấp chỉnh lý mặt 03 đứng ông Lê Công V vào ngày 26/4/2014.

2.2. Về án phí dân sự: Ông Trần Minh K1 tự nguyện nộp án phí công nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Do đó, ông K1 phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Số tiền này ông K1 được khấu trừ vào trong số tiền 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N0006923 ngày 22/3/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình. Nên hoàn trả lại ông K1 nhận số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí còn thừa.

2.3. Về chi phí định giá tài sản: Ông Trần Minh K1 tự nguyện chịu số tiền 1.982.000 (một triệu chín trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Số tiền này ông K1 được khấu trừ xong vào tạm ứng chi phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC.THADS huyện Tam Bình: 01;
- Đường sự: 18;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Minh Tân